

Hôm nay chúng ta Công Giáo Việt Nam nào cũng biết đến các danh xưng Kitô, Kirixitô, Gia Tô, Chúa Đức. Vậy các từ này bắt nguồn từ đâu? Công Giáo dùng từ nào? Tin Lành dùng từ nào? Các sử gia hiểu Nguyễn dùng từ nào? Để trả lời các câu hỏi này bài viết sau đây trình bày nguồn gốc các từ Kirixitô - Kitô, Gia Tô và Chúa Đức

Kirixitô - Kitô: là tiếng phiên âm của từ Cristo trong tiếng Bồ Đào Nha hay Tây Ban Nha có nghĩa là Đức Chúa Trời. Các nhà Truyền Giáo đầu tiên đến Việt Nam hiểu từ là tiếng Bồ Đào Nha và dĩ nhiên các Ngài chấp nhận từ này trong tiếng Việt để dịch cho Cristo có nghĩa là Chúa Trời nên đã phiên âm từ Cristo thành Kirixitô. Nguồn gốc Công Giáo Việt Nam

dùng từ này mãi tới giữa thế kỷ 20 thì đổi sang Kitô. Theo tác giả Nguyễn Khắc Xuyên trong “Tiền Trình Thánh Nhạc Việt Nam” (bản Roneo) do Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo xuất bản năm 1992, trang 190 thì trước năm 1950, nguồn gốc Công Giáo dùng từ Kirixitô trong kinh sách để cho Chúa Giêsu. Đến khoảng năm 1950, các chủng viện họp nhau tại Nam Định, có sự hiện diện của cha Giám Đức Đệ Chủng Viện Phát Diệm là Phạm Ngọc Chi để bàn về mặt sử danh từ thích hợp. Hội nghị đã chấp thuận từ Kitô thay cho tiếng Kirixitô. Từ Kitô là do âm đầu và âm cuối

của từ Kirixitô. Từ đó đến nay từ Kitô hay có nguồn gốc từ Kitô được

dùng chính thức trong kinh sách Công Giáo.

Gia Tô: Từ Hán Việt, phiên âm theo cách phiên âm của Hoa ngữ để cho từ Jesu mà nay ta viết là Giêsu. Từ Giêsu có hai âm: Giê và Su nên nguồn gốc từ Giêsu là Giê và Su và được phát âm là /Ye/ và /Su/. Như vậy nguồn gốc từ Giêsu đã viết

tên Chúa Giêsu dựa theo cách phát âm của tiếng

tiếng La tinh Jesu

. Các nhà thờ Việt

Nam

phiên âm theo cách phiên âm của Hoa ngữ rồi được sang âm Hán Việt là Gia Tô để cho Chúa Giêsu. Từ được

đọc

là /Yê/, Việt được là /Gia/.

Từ được

đọc

là /Su/, Việt được là Tô. Do vậy

Ngữ Việt đã đặt tên Chúa Giêsu là Gia Tô. Kinh sách Công Giáo không dùng từ Gia Tô chỉ có sự gia triu đình nhà Nguyễn và nhóm Văn Thân dùng từ này. Ví dụ triu đình nhà Nguyễn đã dùng chữ m từ Gia Tô Tô Đở trong sách, còn nhóm Văn Thân đã viết sách Tây Đởng Gia Tô Bí Lữc để xuyên từ đở Công Giáo. Các từ đi n của ngữ Việt Công Giáo như Dictionarium Anamitico-Latinum của Đức Cha Taberd xuất bản năm 1836 cũng như Đở Nam Quởc Âm Từ Vở của Huỳnh Từnh Paulus Của xuất bản năm 1895-1896 không có từ Gia Tô.

Sách triu đình nhà Nguyễn cũng dùng các chữ m từ như **Gia Tô Đở Trởng** hay **Gia Tô Giáo Trởng** để chỉ các linh mục đở Gia Tô từ đở Công Giáo. Đôi khi họ cũng dùng chữ m từ **Gia Tô Đở i Giáo Trởng**

từ giáo trởng lữn như từ để chỉ Đức Giám Mục.

Ngoài ra còn có từ **Gia Tô Tô Đở**: Tô Đở : hai tiếng Hán Việt chỉ đởng hay tôn giáo không ngay chính. Chữ m từ Gia Tô Tô Đở đởc thấy trong các bản sữ như Đở Nam Thởc Lữc của triu nhà Nguyễn. Quan đởm chính thờ c của nhà Nguyễn vào những năm giởa thờ kở 19 cho rởng đở Công Giáo là mừ t à đở. Ví dụ vào năm 1847, Đở Nam Thởc Lữc, bản sữ của triu đình nhà Nguyễn ghi sữ c đở của

vua Thiừu Trở giởi thích từ Gia Tô Tô Đở như sau:
Gia Tô là từ đở, từ tây đởng đởn, cái đở của chúng không thờ cha mừ, không kính qừ y thờn, thác ra cái thuyởt Giêsu vừi thờp từ giá mê hởc lòng ngữ i, đở ra thuyởt thiên đởng và nừc phép đở ngữ i ta nghe đởn thì mê. Tô đở y rừi thời cho phong hóa.
(Đở Nam Thởc Lữc, thờp 6, NXB Giáo Đởc, 2007, tr. 997)

Chữ Đức: Tiếng Hán Việt phởng theo cách phiên âm của Hoa ngữ để chỉ từ Christus trong tiếng La Tinh hay Cristo trong tiếng Bồ Đào Nha. Từ Christus có hai âm và ngữ i Tàu viết là
德
. Từ
德

ngữ i Tàu phát âm là /ji/, ngữ i Việt đởc là Cừ. Từ
德

ngữ i Tàu phát âm là /du/, ngữ i Việt

phát âm là Đức nên ta có từ

Đức.

Có những tác giả Việt Nam không phải Công Giáo đã bắt chước

người Tàu, gọi Chúa Giêsu Kitô là Chúa Đức và đóa của Ngài là Công Đức Giáo. Người Việt bắt đầu dùng từ Đức từ khi đóa Tin Lành du nhập Việt Nam

. Từ Đức thông dụng ở các Giáo Hội Tin Lành và người Công Giáo không dùng từ Đức. Ví dụ “Giáo Hội Công Đức Phúc Lâm”. Từ đóa của Đức Cha Taberd: Dictionarium Anamitico-Latinum

và đóa Nam Quynh Âm Từ vựng của Huynh Tấn Paulus của không có từ Đức.

Chúng ta cũng hay gặp chữ **Đức Phúc Lâm**. Phúc : trói. Lâm : sắp sủa, tời, đóa. Công Đức Phúc Lâm là giáo phái Tin Lành bắt nguồn từ Hoa Kỳ nhằm đóa vịc Chúa Kitô sắp sủa trói. Từ ngữ tiếng Anh chữ giáo phái này là Adventist.